

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐƯỜNG
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày: 04/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thanh Bắc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Tần A Nao.

Ông : Hoàng Quang Vinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Bùi Tính – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nùng Đức C – (tên gọi khác: Không), Sinh ngày: 15/10/1997 tại thành phố LC, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản A, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Nùng Văn S, sinh năm: 1970; Con bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1969; Gia đình bị cáo có ba anh, chị em ruột. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 21/3/2022 bị Công an huyện TĐ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày 25/4/2022 chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính, chưa được xóa tiền sự theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 29/4/2022 và giao bị cáo cho UBND xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu theo dõi, quản lý đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

Ủy ban nhân dân thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu

Địa chỉ: Bản MM, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo pháp luật : Ông Trần Đình H, sinh năm 1978. Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Bản MM, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu.

** Người làm chứng:*

Lò Văn N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Bản NT, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt có lý do)

** Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Lê Mạnh Hùng – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Lai Châu. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/4/2022, Nùng Đức C đi bộ từ nhà ở Bản A, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu đến khu vực đường dạo ven hồ của Hồ thủy lợi và nuôi trồng thủy sản Cò Lá, thuộc bản Máy Đường, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu nhằm mục đích tìm kiếm sắt vụn để nhặt mang bán kiếm tiền tiêu sài. Trên đường đi, C nhặt được một bao tải đã qua sử dụng, màu cam, bề ngoài mặt bao có dòng chữ URAE ở đồng rác nhằm để đựng sắt vụn rồi để bao tải ở mép cạnh đường dạo ven hồ. Khi đi đến đoạn đường dạo ven hồ cách Ban chỉ huy quân sự huyện TĐ 38,5m, C thấy một tấm lưới chắn rác (lưới chắn rác thứ nhất) được lắp ở mặt đường dạo ven hồ, có hình vuông, đã bị tháo một số thanh sắt và hiện có một thanh sắt dài 28cm bị bung một đầu mối hàn, C đã nảy sinh ý định trộm cắp thanh sắt này mang đi bán. Nùng Đức C dùng tay bẻ được thanh sắt này khỏi lưới chắn rác rồi cầm thanh sắt này tiếp tục đi dọc theo đường dạo thấy một tấm lưới chắn rác thứ hai còn nguyên vẹn ở bên phải đường cách tấm lưới chắn rác thứ nhất là 10,6 mét. C dùng thanh sắt đã trộm được dùng để bẫy các thanh sắt của lưới chắn rác và lấy được 12 thanh sắt (cụ thể: 02 thanh sắt dài 28cm; 04 thanh sắt dài 36cm; 03 thanh sắt dài 44cm; 03 thanh sắt dài 52cm). 12 thanh sắt này C để cạnh lưới chắn rác vừa trộm cắp được. Nùng Đức C tiếp tục đi bộ cầm theo một thanh sắt đã trộm cắp được đi dọc theo đường dạo thì thấy một tấm lưới chắn rác thứ ba còn nguyên vẹn ở bên trái theo chiều đi, cách tấm lưới chắn rác thứ hai 26,4 mét. C dùng một thanh sắt đã trộm cắp được để bẫy và lấy được 08 thanh sắt (cụ thể: 02 thanh sắt dài 36cm; 03 thanh sắt dài 44cm; 03 thanh sắt dài 52cm). Các tấm lưới chắn rác này được lắp đặt tại tuyến đường dạo ven hồ của Hồ thủy lợi và nuôi trồng thủy sản Cò Lá, thuộc bản Máy Đường, thị trấn TĐ, huyện TĐ do UBND thị trấn TĐ, huyện TĐ quản lý và khai thác sử dụng từ ngày 06/9/2018 cho đến nay. Sau đó, C quay lại lấy bao tải để nhặt 21 (hai mươi một) thanh sắt vừa trộm cắp được mang cất giấu vào bụi cây cạnh đường ven hồ, cách vị trí tấm lưới chắn rác thứ nhất là 6,4 mét, tấm lưới chắn rác thứ hai là 5,6 mét. Sau đó, C đi bộ vào khu vực Trung tâm hội nghị huyện TĐ ngủ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C quay lại vị trí cất giấu và mang bao tải đựng 21 thanh sắt trộm cắp được đi tìm chỗ tiêu thụ, chưa kịp bán thì bị Công an thị trấn TĐ phát hiện, tạm giữ 21 thanh sắt, bao tải và mời về trụ sở Công an thị trấn TĐ để làm việc. Nùng Đức C đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện TĐ 28/4/2022 kết luận: 27kg (hai mươi bảy kilogram) sắt đã qua sử

dụng của tấm lưới chắn rác có giá trị là 425.242 đồng (bốn trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng).

Mặc dù lần phạm tội này của Nùng Đức C có giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó ngày 21/3/2022 bị Công an huyện TĐ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với mức phạt 2.500.000 đồng. Đến nay Nùng Đức C chưa chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do đó Nùng Đức C chưa được xóa tiền sự theo quy định của Luật xử phạt vi phạm hành chính. Hành vi của Nùng Đức

C đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vật chứng thu giữ của vụ án: 21 thanh kim loại bằng sắt, có tổng khối lượng 27kg (hai mươi bảy kilogam), có trị giá 425.242 đồng (Bốn trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng), đã qua sử dụng; 01 chiếc bao tải màu cam, trên bao có in chữ URAE, bao cũ đã qua sử dụng.

Trên cơ sở đơn xin lại tài sản của đại diện của UBND thị trấn TĐ. Ngày 9/6/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ ra Quyết xử lý vật chứng trả lại cho đại diện UBND thị trấn TĐ là ông Trần Đình Hồng - Phó Chủ tịch UBND thị trấn TĐ là 21 (hai mươi một) thanh sắt cũ, đã qua sử dụng.

Phần trách nhiệm dân sự: Đại diện UBND thị trấn TĐ yêu cầu bị cáo Nùng Đức C phải khắc phục, sửa chữa, khôi phục lại hiện trạng ban đầu của ba tấm lưới chắn rác tại khu vực đường dạo ven hồ của Hồ thủy lợi và nuôi trồng thủy sản Cò Lá thuộc bản Máy Đường, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu.

Tại Bản cáo trạng số: 23/CT-VKSTĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Nùng Đức C về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nùng Đức C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; áp dụng điểm a khoản 1, 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù; xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 275, 277, 281, 358 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận yêu cầu của đại diện UBND thị trấn TĐ yêu cầu bị cáo Nùng Đức C phải khắc phục, sửa chữa, khôi phục lại hiện trạng ban đầu của ba tấm lưới chắn rác tại khu vực đường dạo ven hồ của Hồ thủy lợi và nuôi trồng thủy sản Cò Lá thuộc bản Máy Đường, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu;

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xem xét:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bao tải đã qua sử dụng, màu cam, có kích thước 90cm x 53cm, đáy bao hai bên bị rách, bề ngoài bao có dòng chữ URAE. Đây là công cụ bị cáo Nùng Đức C đã sử dụng để đựng số tài sản đã trộm cắp của UBND thị trấn TĐ vào ngày 25 tháng 4 năm 2022.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo thuộc hộ cận nghèo là dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Đại diện bị hại ông Trần Đình Hồng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử buộc: Bị cáo Nùng Đức C phải khắc phục, sửa chữa lại nguyên hiện trạng ban đầu của ba tấm lưới chắn rác thuộc khu vực đường dạo ven hồ của Hồ thủy lợi và nuôi trồng thủy sản Cò Lá; Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nùng Đức C đã phân tích đánh giá các tình tiết của vụ án, hành vi, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhất thời phạm tội, phạm tội nhưng chưa gây hậu quả hoặc hậu quả không lớn. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, 5 Điều 173; các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp của khung hình phạt; Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo là dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Tuyên bị cáo khắc phục hiện trạng ban đầu của các tấm lưới chắn rác.

Bị cáo Nùng Đức C nhất trí với quan điểm của người bào chữa và không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo Nùng Đức C xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người bào chữa:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. Lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với nội dung hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 21/3/2022 Nùng Đức C bị Công an huyện TĐ, tỉnh Lai Châu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với mức phạt 2.500.000 đồng. Nùng Đức C chưa chấp hành xong việc nộp phạt. Đến ngày 25/4/2022, Nùng Đức C

tiếp tục có hành vi trộm cắp 21 thanh kim loại bằng sắt tại khu vực đường ven hồ của Hồ thủy lợi và nuôi trồng thủy sản Cò Lát, thuộc bản Máy Đường, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu có tổng khối lượng 27kg có giá trị 425.242 đồng (bốn trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng) mục đích để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân thì bị phát hiện thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Nùng Đức C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách bất hợp pháp, làm ảnh hưởng đến hình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật; Ngày 21/3/2022, bị cáo đã bị Công an huyện TĐ ra Quyết định xử phạt hành chính do đã có hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Nùng Đức C không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu chí làm ăn, sửa chữa lỗi lầm. Vì lòng tham, tính ích kỷ của bản thân, không chịu lao động sản xuất. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của UBND thị trấn TĐ mà thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 425.242 đồng (bốn trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng). Đây là tài sản thuộc quyền quản lý, khai thác hợp pháp của UBND thị trấn TĐ

Mặc dù lần phạm tội này của Nùng Đức C có giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó, ngày 21/3/2022 bị Công an huyện TĐ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với mức phạt 2.500.000 đồng. Đến nay Nùng Đức C chưa chấp hành xong hình phạt theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, Nùng Đức C chưa được xóa tiền sự theo quy định của Luật xử phạt vi phạm hành chính. Hành vi của Nùng Đức C đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nùng Đức C trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện hoành cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (Một) bao tải đã qua sử dụng, màu cam, có kích thước 90cm x 53cm, đáy bao hai bên bị rách, bề ngoài bao có dòng chữ URAE. Đây là vật

chứng trực tiếp liên quan đến vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện UBND thị trấn TĐ yêu cầu bị cáo Nùng Đức C phải khắc phục, sửa chữa, khôi phục lại hiện trạng ban đầu của ba tấm lưới chắn rác tại khu vực đường dạo ven hồ của Hồ thủy lợi và nuôi trồng thủy sản Cò Lá thuộc bản Máy Đường, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. Xét đề nghị là đúng với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[8] Về án phí:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo là dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

[9] Về quyền kháng cáo:

Theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; bị cáo bị hại được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 275, 277, 281, 358 Bộ luật dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nùng Đức C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nùng Đức C 08 (tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù;

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) bao tải đã qua sử dụng, màu cam, có kích thước 90cm x 53cm, đáy bao hai bên bị rách, bề ngoài bao có dòng chữ URAE.

Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện TĐ, tỉnh Lai Châu.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nùng Đức C phải khắc phục, sửa chữa, khôi phục lại hiện trạng ban đầu của ba tấm lưới chắn rác tại khu vực đường dạo ven hồ của Hồ thủy lợi và nuôi trồng thủy sản Cò Lá thuộc bản Máy Đường, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu.

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nùng Đức C.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện

của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi cục THADS huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện bị hại;
- Lưu: HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Thanh Bắc